

Bản án số: 291/2023/DS-PT

Ngày: 03/02/2023

V/v: "Tranh chấp chia thừa kế"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Như Lâm

Các thẩm phán: Ông Đỗ Minh Hoàng

Ông Trương Chí Anh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Vĩnh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 03/02/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 425/2022/TLPT-DS ngày 26/10/2022 về việc: "Chia thừa kế và công nhận quyền sử dụng đất".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 14/2022/DS-ST ngày 31/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 483/2022/QĐ-PT ngày 21/11/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Trọng Hưng; sinh năm: 1973; trú tại: Xóm Lụa Trong, thôn Bạch Nao, xã Thanh Văn, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Hương; sinh năm: 1970; trú tại: Xóm Lụa Trong, thôn Bạch Nao, xã Thanh Văn, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Hương là ông Nguyễn Xuân Bình; sinh năm: 1976; trú tại: Tổ dân phố Vinh Quang, phường Dương Nội, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội (Văn bản ủy quyền ngày 30/8/2022); vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Nguyễn Thị Phần; sinh năm: 1949 (mẹ đẻ anh Nguyễn Trọng Hưng). Đã chết ngày 28/10/2022.

*Những người kế thừa quyền, nghĩa vụ của bà Phần là:

- Chị Nguyễn Thị Hương; sinh năm: 1970; trú tại: Xóm Lụa Trong, thôn Bạch Nao, xã Thanh Văn, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

- Anh Nguyễn Trọng Hưng; sinh năm: 1973; trú tại: Xóm Lửa Trong, thôn Bạch Nao, xã Thanh Văn, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

- Anh Nguyễn Trọng Hạnh; sinh năm: 1976.

- Chị Nguyễn Thị Hiền; sinh năm: 1978.

Anh Hạnh, chị Hiền cùng trú tại: 363/63/14 Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạch, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

3.2. Chị Lê Thị Yên; sinh năm: 1981 (vợ anh Nguyễn Trọng Hưng)

Chị Yên cùng trú tại: Xóm Lửa Trong, thôn Bạch Nao, xã Thanh Văn, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

3.3. Anh Nguyễn Trọng Hạnh; sinh năm: 1976 (em trai anh Nguyễn Trọng Hưng)

3.4. Chị Nguyễn Thị Hiền; sinh năm: 1978 (em gái anh Nguyễn Trọng Hưng)

Anh Hạnh, chị Hiền cùng trú tại: 363/63/14 Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạch, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa

Chị Lê Thị Yên, anh Nguyễn Trọng Hạnh, chị Nguyễn Thị Hiền ủy quyền cho anh Nguyễn Trọng Hưng tham gia tố tụng.

4. Người kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Hương là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo án sơ thẩm vụ án có nội dung như sau:

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai tại Tòa, nguyên đơn trình bày:

- Bố tôi tên là Nguyễn Trọng Doanh, sinh năm 1946 (mất ngày 12 tháng 8 năm 2004). Mẹ tôi Nguyễn Thị Phấn, sinh năm 1949.

Bố mẹ tôi sinh được 4 người con.

1. Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1970

Trú tại: Bạch Nao, Thanh Văn, Thanh Oai, Hà Nội.

2. Nguyễn Trọng Hưng, sinh năm 1973

Trú tại: Bạch Nao, Thanh Văn, Thanh Oai, Hà Nội.

3. Nguyễn Trọng Hạnh, sinh năm 1976

Trú tại: 363/63/14 Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạch, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Nguyễn Thị Hiền, sinh năm 1978.

Trú tại: Trú tại: 363/63/14 Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạch, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra bố mẹ tôi không có con riêng, con nuôi nào cả. Bố tôi mất không để lại di chúc.

Về nguồn gốc thửa đất số 46, tờ bản đồ số 5, thôn Bạch Nao, xã Thanh Văn. Diện tích 270m². Đây là tài sản của bố mẹ tôi. Năm 1989 bố mẹ tôi được UBND xã Thanh Văn chia đất giãn dân cho bố mẹ tôi 175m² với giá là 7 kg thóc/1m² trả dần

hàng năm. Đến năm 1994 xã đo lại thì diện tích là 270m², phần diện tích dư 95m² xã thu với giá 10kg thóc/m². Toàn bộ số thóc để nộp mua đất là do bố mẹ tôi nộp.

Vào năm 1996 – 1997 đoàn đo đạc vào đo đất, do bố mẹ tôi không có nhà, nên chị Hương ở nhà đã khai tên chị Hương.

Đến năm 1996 bố mẹ tôi bán thửa đất này cho tôi để lấy tiền làm nhà thờ. Còn chính thức viết giấy tờ là vào ngày 28/9/2021.

Tôi làm nhà thờ năm 2009, tiền làm nhà là do tôi bán đất ở trong sài gòn mang về để mua đất tại thửa đất số 46 để mẹ tôi có tiền làm nhà thờ.

Về các tài liệu giấy tờ. Tôi có giấy cam kết của mẹ tôi về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất để làm nhà thờ.

Vào ngày 8 tháng 6 năm 2016 chị Hương có làm đơn đề nghị chỉnh sửa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thửa đất số 46, tờ bản đồ số 5, diện tích 270m² trong đơn nói rõ do chị Hương khai đất của chị nên đoàn đo đạc ghi tên chị Hương trong sổ.

Tôi đề nghị Tòa án chia thừa kế phần đất của bố tôi theo quy định của pháp luật, phần đất của mẹ tôi và của tôi và 2 em tôi. Tôi đề nghị Tòa án công nhận quyền sử dụng đất cho tôi. Vì tôi là người bỏ tiền ra mua đất của bố mẹ tôi rồi.

Về việc chi phí mai táng phí và chăm sóc bố tôi lúc ốm đau. Tôi là người đứng ra chịu trách nhiệm chi phí mai táng phí cho bố tôi và chăm sóc bố tôi lúc bố tôi ốm đau.

Hiện nay mẹ tôi sức khỏe yếu, vẫn là tôi hàng ngày chăm sóc. Chị Hương có ngày nào vào chăm sóc mẹ tôi đâu.

Về án phí: Tôi đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn có quan điểm:

Bố tôi tên là Nguyễn Trọng Doanh, sinh năm 1946 (mất năm nào tôi không nhớ). Mẹ tôi Nguyễn Thị Phấn, sinh năm 1949.

Bố mẹ tôi sinh được 4 người con.

1. Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1970

Trú tại: Bạch Nao, Thanh Văn, Thanh Oai, Hà Nội.

2. Nguyễn Trọng Hưng, sinh năm 1973

Trú tại: Bạch Nao, Thanh Văn, Thanh Oai, Hà Nội.

3. Nguyễn Trọng Hạnh, sinh năm 1976

Trú tại: 363/63/14 Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạch, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Nguyễn Thị Hiền, sinh năm 1978.

Trú tại: Trú tại: 363/63/14 Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạch, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra bố mẹ tôi không có con riêng, con nuôi nào cả. Bố tôi khi mất không để lại di chúc gì cả.

Về nguồn gốc của thửa đất số 46, tờ bản đồ số 5, diện tích 270m² có nguồn gốc là của Bố tôi được mua do thời điểm đó nhà đông con. Mua thời điểm năm 1989.

Đến năm 1995 Bố mẹ tôi vào miền Nam thì không đóng tiền thóc đất nữa, UBND xã Thanh Văn bảo tôi nếu không đóng tiền thóc thì thu lại đất, nên tôi đồng ý đóng tiền thóc và UBND xã Thanh Văn cho tôi đứng tên thửa đất này từ năm 1995.

Đến năm 1996 UBND xã ra đo lại đất thì diện tích đất được chia năm 1989 chỉ được 175m². Nhưng thực tế đo là 270m². Nên UBND xã Thanh Văn bảo tôi nộp tiền thóc (10kg/m²) thì xã cho quản lý hết 270m². Vào năm 1996 tôi phải nộp 9,5 tạ thóc.

Về giấy tờ nộp thóc để mua đất, vào năm 2010 mẹ tôi về nhà chơi, thì tôi gửi mẹ tôi. Hiện nay mẹ tôi không trả tôi.

Theo chị Hương trình bày, giấy nộp thóc chị vẫn ghi tên người nộp là ông Nguyễn Trọng Doanh và chị Hương vẫn ký tên ông Nguyễn Trọng Doanh ở phần người nộp tiền.

Trên sổ sách của xã và huyện là thửa đất số 46 đứng tên tôi. Nên tôi không đồng ý chia cho ai cả. Bố mẹ tôi cũng không có quyền gì ở thửa đất này.

Tôi không đồng ý về việc khởi kiện của anh Hưng vì đất này là của tôi.

Về án phí: Tôi đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã đi xác minh, thẩm định và định giá tài sản.

Hiện trạng thửa đất không có tài sản gì xây dựng trên đất, tường bao xây bằng gạch ba banh do anh Hưng xây năm 2012.

Về giá trị chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại địa phương thời điểm định giá, đối với đất chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 3.000.000 đồng/m²

Tại sổ tạm thu tiền đất ở từ 05/1994 đến 11/2000 không có người nộp nào tên là Nguyễn Thị Hương.

Qua xác minh của cán bộ UBND xã Thanh Văn thời điểm năm 1989 cho đến năm 1996 – 1997 phản ánh không có chuyện ông Nguyễn Trọng Doanh thiếu nợ thóc (tiền đất) mà thu hồi và giao cho chị Nguyễn Thị Hương.

Thửa đất số 46 tờ bản đồ số 5 thôn Bạch Nao, xã Thanh Văn theo quy hoạch sử dụng đất giai đoạn đến năm 2030 phù hợp là quy hoạch đất ở.

Bà Nguyễn Thị Phấn hiện sức khỏe yếu, bị tai biến, không tham gia tố tụng được. Tòa án cấp sơ thẩm đã yêu cầu anh Nguyễn Trọng Hưng và chị Nguyễn Thị Hương đưa bà Phấn đi giám định để xác định có bị hạn chế hay mất năng lực hành vi dân sự để cử người giám hộ theo quy định. Nhưng anh Hưng và chị Hương không thực hiện.

Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2022/DSST ngày 31/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội đã xử và quyết định:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về chia thừa kế tài sản theo pháp luật của anh Nguyễn Trọng Hưng.

Xác định thửa đất số 46, tờ bản đồ số 05, diện tích 270m² tại thôn Bạch Nao, xã Thanh Văn, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội là tài sản chung của ông Nguyễn Trọng Doanh và bà Nguyễn Thị Phấn.

2. Xác định di sản thừa kế của ông Nguyễn Trọng Doanh là $\frac{1}{2}$ diện tích của thửa đất số 46 tờ bản đồ số 5 diện tích $270m^2$ thôn Bạch Nao, xã Thanh Văn. Cụ thể là $135m^2$.

3. Hàng thừa kế của ông Nguyễn Trọng Doanh gồm có 5 người: Bà Nguyễn Thị Phấn, sinh năm 1949; Chị Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1970; Anh Nguyễn Trọng Hưng, sinh năm 1973; Anh Nguyễn Trọng Hạnh, sinh năm 1976; Chị Nguyễn Thị Hiền, sinh năm 1978.

Bà Nguyễn Thị Phấn, chị Nguyễn Thị Hương, anh Nguyễn Trọng Hưng, anh Nguyễn Trọng Hạnh, chị Nguyễn Thị Hiền, mỗi kỹ phần được chia $27m^2$ đất.

Ghi nhận quyền tự định đoạt của anh Nguyễn Trọng Hạnh, chị Nguyễn Thị Hiền cho anh Nguyễn Trọng Hưng được quyền sử dụng đất phần đất của anh Hạnh và chị Hiền được chia của mỗi người là $27m^2$.

Giao cho anh Nguyễn Trọng Hưng quyền sử dụng $27m^2$ đất được chia của chị Nguyễn Thị Hương.

Buộc anh Nguyễn Trọng Hưng phải thanh toán trả cho chị Nguyễn Thị Hương số tiền 81.000.000 đồng tương đương $27m^2$ đất kỹ phần thừa kế của chị Hương được hưởng.

Anh Nguyễn Trọng Hưng có quyền sử dụng $108m^2$ tại thửa đất số 46 tờ bản đồ số 5 diện tích $270m^2$ thôn Bạch Nao, xã Thanh Văn, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội. Vị trí cụ thể: Được kí hiệu là thửa 46(1) giới hạn bởi các điểm: 4,5,6,7,4. (Có sơ đồ cụ thể kèm theo).

Bà Nguyễn Thị Phấn có quyền sử dụng phần diện tích đất là $135m^2 + 27m^2 = 162m^2$ tại thửa đất số 46 tờ bản đồ số 5 diện tích $270m^2$ thôn Bạch Nao, xã Thanh Văn, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội. Vị trí cụ thể: Được kí hiệu là 46(2) giới hạn bởi các điểm 1,2,3,4,7,1. (Có sơ đồ cụ thể kèm theo).

- Đình chỉ xét xử một phần đơn khởi kiện về yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất của anh Nguyễn Trọng Hưng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 07/9/2022, chị Nguyễn Thị Hương kháng cáo bản án sơ thẩm số 14/2022/DS-ST ngày 31/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai với nội dung sửa bản án sơ thẩm và bác yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Trọng Hưng

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn là anh Nguyễn Trọng Hưng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

Bị đơn là chị Nguyễn Thị Hương không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; chị Hương cũng trình bày về các tài liệu, chứng cứ để chứng minh tài sản tranh chấp thuộc quyền sở hữu của chị Hương, chị Hương đã đưa cho bà Phấn là mẹ đẻ chị Hương quản lý nhưng do bà Phấn đã chết nên chị Hương không có chứng cứ tài liệu để xuất trình tại phiên tòa ngày hôm nay.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Lê Thị Yến là vợ anh Nguyễn Trọng Hưng trình bày thống nhất với lời trình bày của anh Hưng không trình bày bổ sung gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự tuyên sửa bản án sơ thẩm số 14/2022/DS-ST ngày 31/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai về cách tuyên án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Nhận thấy:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu chia thừa kế và công nhận quyền sử dụng đất. Bị đơn cư trú tại địa bàn huyện Thanh Oai, Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm nguyên đơn là anh Nguyễn Trọng Hưng xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc đề nghị công nhận quyền sử dụng đất cho anh Hưng; Tòa án cấp sơ thẩm đã đình chỉ yêu cầu này của anh Hưng là có căn cứ.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa đã được Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết theo đúng các quy định của các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình tiến hành tố tụng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Phần sức khỏe yếu, bị tai biến, không tham gia tố tụng được. Tòa án cấp sơ thẩm đã yêu cầu anh Nguyễn Trọng Hưng và chị Nguyễn Thị Hương đưa bà Phần đi giám định để xác định có bị hạn chế hay mất năng lực hành vi dân sự để cử người giám hộ theo quy định nhưng anh Hưng và chị Hương không thực hiện. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tất cả các biện pháp theo quy định của pháp luật để giải quyết vụ án.

Trong quá trình giải quyết tại cấp phúc thẩm ngày 28/10/2022 bà Nguyễn Thị Phần đã chết, Tòa án cấp phúc thẩm đã ra thông báo bổ sung người tham gia tố tụng đưa các con bà Phần là chị Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1970; anh Nguyễn Trọng Hưng, sinh năm 1973; anh Nguyễn Trọng Hạnh, sinh năm 1976; chị Nguyễn Thị Hiền, sinh năm 1978 tham gia vụ án với tư cách là người kế thừa quyền, nghĩa vụ của bà Nguyễn Thị Phần

[2]. Về hình thức: Bị đơn là chị Nguyễn Thị Hương làm đơn kháng cáo và nộp tiền tạm ứng án phí trong hạn luật định về hình thức là hợp lệ.

[3]. Về nội dung:

3.1. Xét kháng cáo của chị Nguyễn Thị Hương

Về thời hiệu thừa kế: Theo quy định tại khoản 1 Điều 623 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì thời hiệu để người thừa kế yêu cầu chia di sản đối với bất động sản là 30 năm và theo hướng dẫn tại mục I về dân sự của Giải đáp một số vấn đề về nghiệp vụ ngày 05/01/2018 của Tòa án nhân dân tối cao thì đến nay thời hiệu khởi kiện về thừa kế đối với phần tài sản của ông Nguyễn Trọng Doanh để lại vẫn còn thời hiệu. Ông Nguyễn Trọng Doanh chết ngày 12/8/2004, thời điểm mở thừa kế di sản của ông Doanh để lại là ngày 12/8/2004. Ngày 07/6/2022, Tòa án cấp sơ thẩm nhận đơn khởi kiện của anh Hưng yêu cầu chia di sản thừa kế của ông Doanh nên đơn khởi kiện của anh Hưng nằm trong thời hiệu khởi kiện theo quy định của pháp luật.

Do ông Doanh chết không để lại di chúc nên việc xem xét chia di sản thừa kế theo quy định của pháp luật là phù hợp với Điểm a Khoản 1 Điều 650 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về quan hệ huyết thống: Các đương sự thống nhất xác định.

Ông Nguyễn Trọng Doanh, sinh năm 1949; chết ngày 12/8/2004 có vợ bà Nguyễn Thị Phấn, sinh năm 1949; hai ông bà có 04 người con gồm: Chị Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1970; anh Nguyễn Trọng Hưng, sinh năm 1973; anh Nguyễn Trọng Hạnh, sinh năm 1976; chị Nguyễn Thị Hiền, sinh năm 1978; Ngoài ra hai ông bà không có con nuôi con đẻ nào khác.

Hàng thừa kế thứ nhất của ông Nguyễn Trọng Doanh là bà Nguyễn Thị Phấn, chị Nguyễn Thị Hương, anh Nguyễn Trọng Hưng, anh Nguyễn Trọng Hạnh, chị Nguyễn Thị Hiền.

Về di sản thừa kế:

Nguyên đơn yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật thửa đất số 46, thuộc tờ bản đồ số 05, diện tích 270m² tại thôn Bạch Nao, xã Thanh Văn, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

Về nguồn gốc thửa đất: Năm 1989, ông Nguyễn Trọng Doanh được Ủy ban nhân dân xã Thanh Văn giao 175m² đất ở và phải nộp 07kg thóc/01 m² x 175 m² = 1225 kg thóc (theo Giấy giao đất ngày 20/12/1989 của UBND xã Thanh Văn). Ông Doanh đã nộp được 982 kg thóc, còn nợ 243 kg thóc (theo Thông báo thu nợ đất ngày 15/3/1994 của UBND xã Thanh Văn).

Qua các tài liệu chứng cứ do Tòa án cấp sơ thẩm tiền hành điều tra xác minh thể hiện: Tại sổ tạm thu tiền đất ở từ 05/1994 đến 11/2000 không có người nộp nào tên là Nguyễn Thị Hương.

Thửa đất số 46 tờ bản đồ số 5 thôn Bạch Nao, xã Thanh Văn theo quy hoạch sử dụng đất giai đoạn đến năm 2030 phù hợp là quy hoạch đất ở.

Về số nợ 243 kg thóc và tiền nộp đối với diện tích đất tăng thêm 95m²: Theo bị đơn là chị Hương trình bày năm 1994 khi Ủy ban nhân dân xã gửi thông báo thu nợ thì gia đình chị đang ở trong miền Nam chỉ có một mình chị ở nhà. Năm 1995 chị là người nộp cho xã số thóc trên (nộp cho ông Quang Văn Thì là kế toán UBND xã). Năm 1996 xã đo đạc thửa đất của gia đình chị có diện tích 270m² (thừa 95m² so với diện tích mua ban đầu) nên xã cho nộp tiền để hợp thức. Lúc đó gia đình chị đang ở trong miền Nam nên chị đã đứng ra nộp tiền cho ông Quang Văn Thì. Tại

cấp sơ thẩm lời khai của chị có mâu thuẫn, khi thì chị khai giấy tờ nộp thóc, nộp tiền đứng tên chị (Bút lục 87), khi thì chị khai giấy tờ nộp tiền chị ký tên ông Doanh (Bút lục 159). Chị không cung cấp được biên lai thu tiền với lý do năm 2010 chị đã đưa lại hết cho bà Phần là mẹ đẻ của chị giữ.

Ngoài ra chị Hương còn trình bày: Năm 2010 bà Nguyễn Thị Phần từ trong miền Nam ra chơi chị đã trả cho bà Phần toàn bộ số tiền mua đất vào năm 1989 tương đương 982 kg thóc. Tại phiên tòa hôm nay chị khai chị đã trả bà Phần 5 triệu đồng, bà Phần có viết giấy tờ nhận tiền của chị và giao đất cho chị. Sau này chị lại giao toàn bộ giấy đó cho bà Phần vì tính chị lơ đễnh, sợ làm mất giấy tờ. Tòa án cấp sơ thẩm đã xác minh đối với ông Quang Văn Thì. Ông Thì khẳng định không lập phiếu thu tiền của chị Hương. Tòa án xác minh sổ sách kế toán tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Văn nhưng không tìm thấy biên lai thu tiền mà chỉ có sổ kế toán nhưng qua kiểm tra không có ai tên là Nguyễn Thị Hương nộp tiền thóc. Như vậy giả sử nếu có việc chị Hương nộp tiền thì cũng với tư cách là nộp hộ bố mẹ của chị Hương nên sau khi nộp mới trả lại biên lai thu tiền cho mẹ. Qua xác minh của Tòa án cấp sơ thẩm đối với Ủy ban nhân dân xã Thanh Văn thời điểm năm 1989 cho đến năm 1996 – 1997 phản ánh không có chuyện ông Nguyễn Trọng Doanh thiếu nợ thóc (tiền đất) mà thu hồi và giao cho chị Nguyễn Thị Hương.

Việc chị khai đã trả lại cho mẹ chị tiền 982 kg thóc đã nộp để lấy lại thửa đất thì việc chuyển giao này cũng không hợp pháp vì xác định đây là tài sản chung của ông Doanh, bà Phần. Ông Doanh đã chết nên mọi vấn đề liên quan đến quyền lợi của ông cần phải được sự đồng ý của hàng thừa kế thứ nhất của ông Doanh là bà Phần và các con. Mặt khác bà Phần chưa khi nào có quan điểm phân chia cho chị thửa đất này việc này thể hiện ở Giấy di chúc biên bản phân chia tài sản ngày 08/2/2012 có người làm chứng là bác Nguyễn Thị Thịnh và chú Nguyễn Trọng Nam. Ngoài ra, ngày 08/6/2016 chị Hương có Đơn đề nghị chỉnh sửa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có nội dung: *Năm 1996 khi đoàn đo đạc tỉnh Hà Tây tiến hành đo đạc toàn xã, do sức khỏe bố không tốt nên toàn gia đình họp lại thống nhất giao cho anh Hưng đứng tên kê khai. Nhưng quá trình kê khai đo đạc không cẩn thận đã ghi nhầm tên chị là Hương vào sổ mục kê 1996. Đề nghị cấp GCN thửa đất số 46, diện tích 270m² từ bản đồ số 5 cho em trai chị là Hưng.* Ý kiến của chị Hương cho rằng chị là người nộp toàn bộ tiền nên chị có quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 46, thuộc tờ bản đồ số 05, diện tích 270m² tại thôn Bạch Nao, xã Thanh Văn, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội là không có căn cứ để xem xét giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm các đương sự không xuất trình được chứng cứ tài liệu gì mới về nguồn gốc thửa đất.

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để xác định diện tích đất 270m² tại thửa đất số 46, thuộc tờ bản đồ số 05; có địa chỉ: Thôn Bạch Nao, xã Thanh Văn, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội là tài sản chung của hai vợ chồng ông Nguyễn Trọng Doanh và bà Nguyễn Thị Phần. Như vậy di sản của ông Nguyễn Trọng Doanh để lại là giá trị quyền sử dụng đất có diện tích là 135m² tại thửa đất số 46, thuộc tờ bản đồ

số 05; có địa chỉ: Thôn Bạch Nao, xã Thanh Văn, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

Về công sức trông nom, quản lý, duy trì, tôn tạo đối với thửa đất của chị Hương: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; theo án lệ số 05 của Tòa án nhân dân Tối cao công bố và qua các lời trình bày của các đương sự thể hiện: Tại phiên tòa sơ thẩm chị Hương khai năm 1995 bố mẹ và các em chị vào hết trong miền Nam sinh sống, nhưng anh Hưng khai thời điểm đó bà Phấn vẫn ở ngoài Bắc, sau khi ông Doanh chết, đến 2005 bà mới vào trong Nam và bảo anh ra Bắc trông nom nhà cửa nên anh đã ra Bắc từ đó đến nay. Quá trình quản lý đất anh Hưng xây dựng tường bao, quản lý đất và đóng thuế. Mặt khác, năm 1997 ông Doanh ra Bắc để mua nhà cho chị Hương hiện đang ở. Điều này phù hợp với lời khai của ông Quang Văn Thì là kế toán thời điểm này, xác định ông không thu tiền của chị Hương. Do vậy Tòa án cấp sơ thẩm không tính công sức trông nom, quản lý, duy trì, tôn tạo thửa đất đối với chị Hương là có căn cứ.

Về nghĩa vụ tài sản do ông Nguyễn Trọng Doanh để lại không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Phân chia di sản thừa kế:

Ông Doanh chết không để lại di chúc, phân chia di sản thừa kế bằng giá trị quyền sử dụng đất là 135m² đất cho vợ và các con của ông Doanh theo pháp luật.

Theo biên bản định giá ngày 23/6/2022 thì 1m² đất có trị giá 3.000.000 đồng. Tổng giá trị quyền sử dụng đất là di sản là: 3.000.000 đồng/m² x 135m² = 405.000.000 đồng.

Các kỹ phân thừa kế của ông Doanh được hưởng là 405.000.000 đồng: 5 = 81.000.000 đồng.

Chia hiện vật cụ thể như sau:

Giao cho những người thừa kế của ông Doanh được thừa kế: 81.000.000 đồng : 3.000.000 đồng/m² = 27m² đất.

Phần tài sản là đất của bà Phấn là: 135m² + 27m² = 162m².

Đối với kỹ phân mà anh Hạnh, chị Hiền được hưởng: Trong quá trình giải quyết vụ án hai anh, chị có quan điểm: "...Kỹ phân của anh Hạnh, chị Hiền được hưởng thì anh, chị cho anh Hưng..."; Tòa án cấp sơ thẩm ghi nhận sự tự nguyện này của anh Hạnh và chị Hiền là có căn cứ.

Đối với kỹ phân đất của chị Hương được hưởng là 27 m². Theo khoản 1 và khoản 2 Điều 5 Quy định ban hành kèm theo [Quyết định 20/2017/QĐ-UBND](#) Thành phố Hà Nội thì không đủ để tách thửa.

Vì vậy cần giao phần đất của chị Hương cho anh Hưng sử dụng. Anh Hưng phải trả cho chị Hương số tiền tương ứng với 27m² đất của chị Hương được chia. Cụ thể: 27m² đất x 3.000.000 đồng/m² = 81.000.000 đồng.

Vì vậy: Phần đất của anh Hưng được nhận gồm: Kỹ phân của anh Hưng, của anh Hạnh, chị Hiền và phần đất giao của chị Hương tổng số diện tích là: 27m² x 4 = 108m².

Phần đất anh Hưng được quyền quản lý, sử dụng tại thửa đất số 46 tờ bản đồ số 5 có diện tích 108m²; địa chỉ: Thôn Bạch Nao, xã Thanh Văn. Kí hiệu là thửa 46(1) được giới hạn bởi các điểm: 4,5,6,7,4.

Phần đất bà Phấn được quyền quản lý, sử dụng tại thửa đất số 46 tờ bản đồ số 5 có diện tích 162m²; địa chỉ: Thôn Bạch Nao, xã Thanh Văn. Kí hiệu là thửa 46(1) được giới hạn bởi các điểm: 1,2,3,4,7,1.

Bà Phấn đã chết ngày 28/10/2022 nên những người kế thừa quyền, nghĩa vụ của bà Phấn gồm có chị Nguyễn Thị Hương, anh Nguyễn Trọng Hưng, anh Nguyễn Trọng Hạnh, chị Nguyễn Thị Hiền quản lý sử dụng phần đất này. Những người kế thừa quyền, nghĩa vụ của bà Phấn được thực hiện các quyền, nghĩa vụ đối với phần diện tích đất 162m² cho đến khi những người kế thừa quyền, nghĩa vụ của bà Phấn và những người có quyền lợi liên quan đối với phần diện tích đất này tự thỏa thuận phân chia hoặc khởi kiện phân chia tài sản bằng một vụ kiện khác.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị đơn và sửa án sơ thẩm như nội dung đã phân tích ở trên.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Về án phí:

Về án phí sơ thẩm: Anh Hưng phải nộp án phí theo quy định trên số tài sản được chia của anh Hưng và của anh Hạnh và chị Hiền.

Chị Nguyễn Thị Hương phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với kỹ phần chị Hương được hưởng.

Miễn án phí cho bà Nguyễn Thị Phấn do là người cao tuổi.

Về án phí phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên các đương sự kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 308; Điều 147; Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 609; 610; 612; 613; 614; 623; 649; 650; 651 và Điều 660 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 1 và khoản 2 Điều 5 Quy định ban hành kèm theo [Quyết định 20/2017/QĐ-UBND](#) Thành phố Hà Nội thì không đủ để tách thửa.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 14/2022/DS-ST ngày 31/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội và quyết định cụ thể như sau:

1.1. Chấp nhận đơn khởi kiện về chia thừa kế tài sản theo pháp luật của anh Nguyễn Trọng Hưng.

1.1.1 Xác định diện tích 270m² thửa đất số 46, tờ bản đồ số 05; tại thôn Bạch Nao, xã Thanh Văn, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội là tài sản chung của ông Nguyễn Trọng Doanh và bà Nguyễn Thị Phấn.

Xác định di sản thừa kế của ông Nguyễn Trọng Doanh là giá trị quyền sử dụng đất của $\frac{1}{2}$ diện tích đất 270m² thửa đất số 46 tờ bản đồ số 5; tại thôn Bạch Nao, xã Thanh Văn, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội; cụ thể là 135m² có giá trị là 405.000.000 đồng.

1.1.2. Hàng thừa kế của ông Nguyễn Trọng Doanh gồm có 5 người: Bà Nguyễn Thị Phần, sinh năm 1949; chị Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1970; anh Nguyễn Trọng Hưng, sinh năm 1973; anh Nguyễn Trọng Hạnh, sinh năm 1976; chị Nguyễn Thị Hiền, sinh năm 1978.

Các kỹ phần thừa kế của ông Doanh được hưởng là 405.000.000 đồng: 5 = 81.000.000 đồng.

Giao cho những người thừa kế của ông Doanh được thừa kế bằng hiện vật: 81.000.000 đồng : 3.000.000 đồng/m² = 27m² đất.

Ghi nhận quyền tự định đoạt của anh Nguyễn Trọng Hạnh, chị Nguyễn Thị Hiền cho anh Nguyễn Trọng Hưng được quyền sử dụng đất phần đất của anh Hạnh và chị Hiền được hưởng thừa kế của ông Nguyễn Trọng Doanh của mỗi người là 27m².

Giao cho anh Nguyễn Trọng Hưng được quyền sử dụng đất phần đất của chị Nguyễn Thị Hương được hưởng thừa kế của ông Nguyễn Trọng Doanh của là 27m².

Buộc anh Nguyễn Trọng Hưng phải thanh toán trả cho chị Nguyễn Thị Hương số tiền 81.000.000 đồng tương đương 27m² đất kỹ phần thừa kế của chị Hương được hưởng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

1.1.3. Phân chia bằng hiện vật có sơ đồ kèm theo bản án như sau:

Anh Nguyễn Trọng Hưng được quyền quản lý sử dụng diện tích 108m² tại thửa đất số 46 tờ bản đồ số 5; địa chỉ: Thôn Bạch Nao, xã Thanh Văn, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội. Vị trí cụ thể: Được kí hiệu là 46(2) giới hạn bởi các điểm các điểm: 4,5,6,7,4.

Bà Nguyễn Thị Phần được quyền sử dụng phần diện tích đất là 135m² + 27m² = 162m² tại thửa đất số 46 tờ bản đồ số 5; địa chỉ: Thôn Bạch Nao, xã Thanh Văn, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội. Vị trí cụ thể: Được kí hiệu là 46(2) giới hạn bởi các điểm 1,2,3,4,7,1.

Do bà Nguyễn Thị Phần đã chết ngày 28/10/2022 nên giao cho những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Phần gồm chị Nguyễn Thị Hương, anh Nguyễn Trọng Hưng, anh Nguyễn Trọng Hạnh, chị Nguyễn Thị Hiền được quyền quản lý sử dụng phần đất này. Những người kế thừa quyền, nghĩa vụ của bà Phần được thực hiện các quyền, nghĩa vụ đối với phần diện tích đất nêu trên cho đến khi những

người kế thừa quyền, nghĩa vụ của bà Phấn và những người có quyền lợi liên quan đối với phần diện tích đất này tự thỏa thuận phân chia hoặc khởi kiện phân chia tài sản bằng một vụ kiện khác.

Kể từ ngày thanh toán xong các khoản tiền anh Nguyễn Trọng Hưng là người được quản lý sử dụng đất đối với phần diện tích đất được chia theo quyết định bản án có quyền đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục để làm thủ tục tách thửa và đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

1.2. Đình chỉ xét xử một phần đơn khởi kiện về yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất của anh Nguyễn Trọng Hưng.

2. Về án phí:

2.1. Án phí sơ thẩm:

Anh Nguyễn Trọng Hưng phải nộp 12.150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 6.750.000 đồng. số tiền còn lại phải nộp là 5.400.000 đồng. (Theo biên lai số 0053804 ngày 08/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Oai).

Chị Nguyễn Thị Hương phải nộp số tiền án phí 4.050.000 đồng.

Miễn án phí cho bà Nguyễn Thị Phấn do là người cao tuổi.

2.2. Án phí phúc thẩm:

Chị Nguyễn Thị Hương không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Hoàn trả chị Nguyễn Thị Hương số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Oai theo biên lai thu tiền số AA/2020/0015141 lập ngày 07/6/2021 (Bút lục 264).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhân:

- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND huyện Thanh Oai;
- Chi cục THADS huyện Thanh Oai;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Như Lâm